



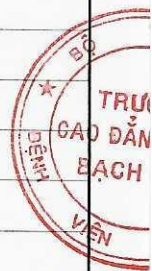
**DANH SÁCH PHÒNG THI MÔN LÝ THUYẾT TỔNG HỢP NGHỀ NGHIỆP
CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG KHÓA 10**

Ngày thi: 09h30 Thứ Hai, ngày 23/06/2025

Địa điểm thi: Phòng thi 1

Sinh viên có mặt lúc 09h00 tại Phòng thi

STT	SBD	Mã Sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới	Lớp	Số máy	Ký dự thi	Ghi chú
1	001	22Q30110201	Nguyễn Thị Thúy	An	01.11.2004	Nữ	Điều dưỡng 10B	001		
2	002	22Q30110301	Ngô Thị	An	02.06.2004	Nữ	Điều dưỡng 10C	002		
3	003	20Q30180103	Nguyễn Hùng	Anh	04.01.2002	Nam	Điều dưỡng 10A	003		
4	004	22Q30110105	Phan Bảo	Anh	21.06.2004	Nam	Điều dưỡng 10A	004		
5	005	22Q30110106	Trần Quỳnh	Anh	21.10.2004	Nữ	Điều dưỡng 10A	005		
6	006	22Q30110107	Trịnh Thị Thái	Anh	12.05.1997	Nữ	Điều dưỡng 10A	006		
7	007	22Q30110202	Bùi Hoàng Đức	Anh	23.06.2004	Nam	Điều dưỡng 10B	007		
8	008	22Q30110204	Đỗ Thúy Phương	Anh	05.11.2004	Nữ	Điều dưỡng 10B	008		
9	009	22Q30110206	Phạm Quỳnh	Anh	19.10.2004	Nữ	Điều dưỡng 10B	009		
10	010	22Q30110208	Trần Quốc Nam	Anh	28.12.2004	Nam	Điều dưỡng 10B	010		
11	011	22Q30110304	Đào Việt	Anh	17.12.2004	Nam	Điều dưỡng 10C	011		
12	012	22Q30110306	Nguyễn Quỳnh	Anh	26.08.2004	Nữ	Điều dưỡng 10C	012		
13	013	22Q30110307	Nguyễn Trung	Anh	23.11.2004	Nam	Điều dưỡng 10C	013		
14	014	22Q30110308	Nguyễn Vân	Anh	18.07.2003	Nữ	Điều dưỡng 10C	014		
15	015	22Q30110309	Phạm Thị Vân	Anh	05.09.2004	Nữ	Điều dưỡng 10C	015		
16	016	22Q30110310	Trần Thị Minh	Anh	18.02.2004	Nữ	Điều dưỡng 10C	016		
17	017	22Q30110311	Vương Kiều	Anh	24.12.2004	Nữ	Điều dưỡng 10C	017		
18	018	22Q30110401	Giáp Thị Lan	Anh	11.06.2004	Nữ	Điều dưỡng 10D	018		
19	019	22Q30110402	Kim Phương	Anh	25.11.2004	Nữ	Điều dưỡng 10D	019		
20	020	22Q30110403	Lưu Tuấn	Anh	25.11.2003	Nam	Điều dưỡng 10D	020		
21	021	22Q30110405	Nguyễn Thị Lan	Anh	17.10.2004	Nữ	Điều dưỡng 10D	021		
22	022	20Q30180203	Nguyễn Thị Tú	Anh	03.01.2002	Nữ	Điều dưỡng 10E	022		
23	023	22Q30110501	Đoàn Thị Hồng	Anh	05.08.2004	Nữ	Điều dưỡng 10E	023		
24	024	22Q30110504	Nguyễn Thị Lan	Anh	20.11.2004	Nữ	Điều dưỡng 10E	024		
25	025	22Q30110505	Vũ Hồng	Anh	12.01.2004	Nữ	Điều dưỡng 10E	025		
26	026	21q30191303	Nguyễn Quỳnh	Anh	02.11.2003	Nữ	Điều dưỡng 10G	026		
27	027	22Q30110602	Đoàn Vân	Anh	29.02.2004	Nữ	Điều dưỡng 10G	027		
28	028	22Q30110603	Hoàng Văn Tuấn	Anh	02.05.2004	Nam	Điều dưỡng 10G	028		
29	029	22Q30110604	Lại Thị Lan	Anh	28.06.2004	Nữ	Điều dưỡng 10G	029		
30	030	22Q30110605	Nguyễn Minh	Anh	27.02.2004	Nữ	Điều dưỡng 10G	030		
31	031	22Q30110606	Phạm Vân	Anh	01.12.2004	Nữ	Điều dưỡng 10G	031		
32	032	20Q30180101	Nguyễn Thị Trung	Anh	07.09.2002	Nữ	Điều dưỡng 10H	032		



STT	SBD	Mã Sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới	Lớp	Số máy	Ký dự thi	Ghi chú
33	033	22Q30110701	Dương Gia	Anh	10.01.2004	Nữ	Điều dưỡng 10H	033		
34	034	22Q30110702	Ngô Hoàng	Anh	13.09.2004	Nam	Điều dưỡng 10H	034		
35	035	22Q30110705	Phạm Huệ	Anh	20.09.2004	Nữ	Điều dưỡng 10H	035		
36	036	22Q30110706	Phạm Phương	Anh	10.12.2004	Nữ	Điều dưỡng 10H	036		
37	037	22Q30110707	Trần Tú	Anh	24.06.2004	Nữ	Điều dưỡng 10H	037		
38	038	22Q30110709	Vũ Thị Minh	Anh	14.02.2004	Nữ	Điều dưỡng 10H	038		
39	039	22Q30110109	Phạm Ngọc	Ánh	02.11.2004	Nữ	Điều dưỡng 10A	039		
40	040	22Q30110209	Nguyễn Hồng	Ánh	07.02.2004	Nữ	Điều dưỡng 10B	040		
41	041	22Q30110312	Trần Thị	Ánh	31.05.2004	Nữ	Điều dưỡng 10C	041		
42	042	22Q30110313	Trần Thị Minh	Ánh	18.02.2004	Nữ	Điều dưỡng 10C	042		
43	043	22Q30110507	Hoàng Thị Ngọc	Ánh	04.10.2004	Nữ	Điều dưỡng 10E	043		
44	044	22Q30110608	Đào Thị Minh	Ánh	21.01.2004	Nữ	Điều dưỡng 10G	044		
45	045	22Q30110710	Nguyễn Thị	Ánh	25.05.2004	Nữ	Điều dưỡng 10H	045		
46	046	22Q30110314	Chu Văn	Bảo	03.11.2004	Nam	Điều dưỡng 10C	046		
47	047	22Q30110407	Lê Gia	Bảo	12.10.2004	Nam	Điều dưỡng 10D	047		
48	048	22Q30110409	Tăng Dầu	Cấu	01.03.2003	Nam	Điều dưỡng 10D	048		
49	049	22Q30110111	Nguyễn Ngọc	Châm	26.11.2001	Nữ	Điều dưỡng 10A	049		
50	050	22Q30110112	Nguyễn Ngọc	Châm	24.12.2004	Nữ	Điều dưỡng 10A	050		
51	051	22Q30110113	Trần Minh	Châu	05.10.2004	Nữ	Điều dưỡng 10A	051		

Tổng số thí sinh dự thi:

Tổng số thí sinh không thi:

Tổng số sinh viên vi phạm quy chế thi:

Bao gồm các SBD:

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2



DANH SÁCH PHÒNG THI MÔN LÝ THUYẾT TỔNG HỢP NGHỀ NGHIỆP
CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG KHÓA 10

Ngày thi: 09h30 Thứ Hai, ngày 23/06/2025

Địa điểm thi: Phòng thi 2

Sinh viên có mặt lúc 09h00 tại Phòng thi

STT	SBD	Mã Sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới	Lớp	Số máy	Ký dự thi	Ghi chú
1	052	22Q30110211	Bùi Ngọc Minh	Châu	15.11.2004	Nữ	Điều dưỡng 10B	054		
2	053	22Q30110212	Nguyễn Minh	Châu	25.08.2004	Nữ	Điều dưỡng 10B	055		
3	054	22Q30110508	Nguyễn Hà	Châu	11.06.2004	Nữ	Điều dưỡng 10E	056		
4	055	22Q30110115	Nguyễn Thị Quỳnh	Chi	22.11.2003	Nữ	Điều dưỡng 10A	057		
5	056	22Q30110213	Nguyễn Thị Kim	Chi	07.09.2004	Nữ	Điều dưỡng 10B	058		
6	057	22Q30110316	Nguyễn Ánh	Chi	01.07.2004	Nữ	Điều dưỡng 10C	059		
7	058	21Q30191607	Phạm Thị Linh	Chi	24.09.2003	Nữ	Điều dưỡng 10D	060		
8	059	22Q30110509	Nguyễn Thị Kim	Chi	13.03.2004	Nữ	Điều dưỡng 10E	061		
9	060	22Q30110611	Phạm Mai	Chi	14.06.2004	Nữ	Điều dưỡng 10G	062		
10	061	22Q30110318	Phạm Thị Thanh	Chúc	14.01.2004	Nữ	Điều dưỡng 10C	063		
11	062	22Q30110612	Phùng Văn	Chức	04.10.2004	Nam	Điều dưỡng 10G	064		
12	063	22Q30110511	Nguyễn Thị	Cúc	11.11.2004	Nữ	Điều dưỡng 10E	065		
13	064	22Q30110513	Phạm Hải	Đăng	02.09.2004	Nam	Điều dưỡng 10E	066		
14	065	22Q30110214	Nguyễn Huyền	Diệu	07.11.2004	Nữ	Điều dưỡng 10B	067		
15	066	22Q30110319	Nguyễn Văn	Định	05.05.2004	Nam	Điều dưỡng 10C	068		
16	067	22Q30110320	Chu Thị	Dịu	23.07.2004	Nữ	Điều dưỡng 10C	069		
17	068	22Q30110412	Nguyễn Thị Hiền	Dịu	11.07.2004	Nữ	Điều dưỡng 10D	070		
18	069	22Q30110613	Trần Thị	Dịu	26.09.2004	Nữ	Điều dưỡng 10G	071		
19	070	22Q30110321	Nguyễn Thùy	Dung	16.03.2004	Nữ	Điều dưỡng 10C	072		
20	071	22Q30110514	Bùi Văn	Dung	28.10.2004	Nữ	Điều dưỡng 10E	073		
21	072	22Q30110515	Thái Thị Thùy	Dung	09.02.2004	Nữ	Điều dưỡng 10E	074		
22	073	22Q30110713	Trần Thị Vân	Dung	02.04.2004	Nữ	Điều dưỡng 10H	075		
23	074	22Q30110714	Trần Thùy	Dung	31.05.2004	Nữ	Điều dưỡng 10H	076		
24	075	22Q30110516	Nguyễn Đức	Dũng	16.07.2004	Nam	Điều dưỡng 10E	077		
25	076	22Q30110216	Nguyễn Thùy	Dương	19.09.2004	Nữ	Điều dưỡng 10B	078		
26	077	22Q30110322	Nguyễn Cảnh	Dương	31.05.2004	Nam	Điều dưỡng 10C	079		
27	078	22Q30110413	Đỗ Ngọc	Dương	21.02.2004	Nữ	Điều dưỡng 10D	080		
28	079	22Q30110414	Trần Thế	Dương	21.07.2004	Nam	Điều dưỡng 10D	081		
29	080	22Q30110763	Đỗ Thị Thùy	Dương	27.02.2004	Nữ	Điều dưỡng 10H	082		
30	081	22Q30110519	Vũ Đình	Duy	16.01.2004	Nam	Điều dưỡng 10E	083		
31	082	22Q30110520	Cao Thị Hồng	Duyên	03.09.2004	Nữ	Điều dưỡng 10E	084		
32	083	22Q30110715	Phạm Thị Mỹ	Duyên	26.05.2004	Nữ	Điều dưỡng 10H	085		

STT	SBD	Mã Sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới	Lớp	Số máy	Ký dự thi	Ghi chú
33	084	22Q30110616	Nguyễn Hương	Giang	20.10.2004	Nữ	Điều dưỡng 10G	086		
34	085	22Q30110716	Lê Thị	Giang	19.01.2004	Nữ	Điều dưỡng 10H	087		
35	086	22Q30110117	Trần Văn	Giáp	02.10.2004	Nam	Điều dưỡng 10A	088		
36	087	22Q30110118	Ngô Thu	Hà	23.07.2004	Nữ	Điều dưỡng 10A	089		
37	088	22Q30110218	Đinh Thị	Hà	29.10.2004	Nữ	Điều dưỡng 10B	090		

Tổng số thí sinh dự thi:
Tổng số thí sinh không thi:
Tổng số sinh viên vi phạm quy chế thi:
Bao gồm các SBD:

CÁN BỘ COI THI 1CÁN BỘ COI THI 2



DANH SÁCH PHÒNG THI MÔN LÝ THUYẾT TỔNG HỢP NGHỀ NGHIỆP
CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG KHÓA 10

Ngày thi: 09h30 Thứ Hai, ngày 23/06/2025

Địa điểm thi: Phòng thi 3

Sinh viên có mặt lúc 09h00 tại Phòng thi

STT	SBD	Mã Sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới	Lớp	Số máy	Ký dự thi	Ghi chú
1	089	22Q30110219	Nguyễn Hải	Hà	21.05.2004	Nữ	Điều dưỡng 10B	092		
2	090	22Q30110323	Nguyễn Thu	Hà	05.11.2004	Nữ	Điều dưỡng 10C	093		
3	091	22Q30110717	Trần Thị Thu	Hà	29.07.2004	Nữ	Điều dưỡng 10H	094		
4	092	22Q30110521	Đinh Việt	Hải	20.04.2004	Nam	Điều dưỡng 10E	095		
5	093	22Q30110522	Nguyễn Đức	Hải	15.07.2004	Nam	Điều dưỡng 10E	096		
6	094	22Q30110523	Vũ Minh	Hải	01.04.2004	Nam	Điều dưỡng 10E	097		
7	095	22Q30110617	Đỗ Nam	Hải	09.07.2004	Nam	Điều dưỡng 10G	098		
8	096	22Q30110120	Hoàng Thị Thu	Hằng	17.05.2004	Nữ	Điều dưỡng 10A	099		
9	097	22Q30110524	Nguyễn Thị Thu	Hằng	05.10.2004	Nữ	Điều dưỡng 10E	100		
10	098	22Q30110620	Vũ Thị	Hằng	25.06.2004	Nữ	Điều dưỡng 10G	101		
11	099	22Q30110221	Đàm Thị	Hào	01.01.2004	Nữ	Điều dưỡng 10B	102		
12	100	22Q30110621	Trần Thu	Hào	15.09.2004	Nữ	Điều dưỡng 10G	103		
13	101	22Q30110122	Dương Thị Thu	Hiền	01.05.2004	Nữ	Điều dưỡng 10A	104		
14	102	22Q30110123	Nguyễn Thị	Hiền	04.06.2004	Nữ	Điều dưỡng 10A	105		
15	103	22Q30110325	Nguyễn Thị	Hiền	23.10.2004	Nữ	Điều dưỡng 10C	106		
16	104	22Q30110326	Nguyễn Thị Thu	Hiền	01.02.2004	Nữ	Điều dưỡng 10C	107		
17	105	22Q30110417	Vũ Thị Thanh	Hiền	19.01.2004	Nữ	Điều dưỡng 10D	108		
18	106	22Q30110525	Nguyễn Thu	Hiền	01.09.2004	Nữ	Điều dưỡng 10E	109		
19	107	22Q30110526	Nguyễn Thúy	Hiền	21.02.2004	Nữ	Điều dưỡng 10E	110		
20	108	22Q30110124	Bùi Văn	Hình	10.07.2001	Nam	Điều dưỡng 10A	111		
21	109	22Q30110327	Lê Thị Phương	Hoa	18.12.2004	Nữ	Điều dưỡng 10C	112		

Tổng số thí sinh dự thi:

Tổng số thí sinh không thi:

Tổng số sinh viên vi phạm quy chế thi:

Bao gồm các SBD:

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

DANH SÁCH PHÒNG THI MÔN LÝ THUYẾT TỔNG HỢP NGHỀ NGHIỆP
CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG KHÓA 10

Ngày thi: 13h30 Thứ Hai, ngày 23/06/2025

Địa điểm thi: Phòng thi 1

Sinh viên có mặt lúc 13h00 tại Phòng thi

STT	SBD	Mã Sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới	Lớp	Số máy	Ký dự thi	Ghi chú
1	110	22Q30110328	Nguyễn Minh	Hoàn	05.07.2004	Nữ	Điều dưỡng 10C	001		
2	111	21q30191312	Bùi Khánh	Hoàn	10.08.2003	Nam	Điều dưỡng 10D	002		
3	112	22Q30110719	Đinh Thị	Huê	30.07.2004	Nữ	Điều dưỡng 10H	003		
4	113	22Q30110126	Nguyễn Thị	Hương	07.02.2004	Nữ	Điều dưỡng 10A	004		
5	114	22Q30110127	Nguyễn Thu	Hương	25.10.2004	Nữ	Điều dưỡng 10A	005		
6	115	22Q30110222	Hà Thị	Hương	15.08.2004	Nữ	Điều dưỡng 10B	006		
7	116	22Q30110330	Nguyễn Thu	Hương	05.10.2004	Nữ	Điều dưỡng 10C	007		
8	117	22Q30110528	Nguyễn Thị Thu	Hương	04.08.2004	Nữ	Điều dưỡng 10E	008		
9	118	22Q30110625	Nguyễn Thị	Hương	24.03.2004	Nữ	Điều dưỡng 10G	009		
10	119	22Q30110331	Cao Thị Thanh	Hường	02.02.2004	Nữ	Điều dưỡng 10C	010		
11	120	22Q30110418	Nguyễn Thị	Hường	25.01.2004	Nữ	Điều dưỡng 10D	011		
12	121	22Q30110626	Đỗ Thị	Hường	18.08.2004	Nữ	Điều dưỡng 10G	012		
13	122	22Q30110627	Ngô Thị Thu	Hường	20.03.2004	Nữ	Điều dưỡng 10G	013		
14	123	22Q30110721	Phạm Thị Thu	Hường	05.10.2004	Nữ	Điều dưỡng 10H	014		
15	124	22Q30110722	Văn Huy	Hường	16.01.2004	Nam	Điều dưỡng 10H	015		
16	125	22Q30110223	Phạm Quốc	Huy	15.05.2004	Nam	Điều dưỡng 10B	016		
17	126	22Q30110224	Lại Thị	Huyền	24.06.2004	Nữ	Điều dưỡng 10B	017		
18	127	22Q30110333	Phạm Thị Minh	Huyền	10.03.2004	Nữ	Điều dưỡng 10C	018		
19	128	22Q30110419	Bùi Ngọc	Huyền	15.04.2004	Nữ	Điều dưỡng 10D	019		
20	129	22Q30110420	Nguyễn Ngọc	Huyền	10.03.2004	Nữ	Điều dưỡng 10D	020		
21	130	22Q30110421	Nguyễn Thị Thu	Huyền	17.04.2004	Nữ	Điều dưỡng 10D	021		
22	131	22Q30110422	Trương Thị Khánh	Huyền	08.08.2004	Nữ	Điều dưỡng 10D	022		
23	132	22Q30110724	Bùi Thị Thanh	Huyền	05.08.2004	Nữ	Điều dưỡng 10H	023		
24	133	22Q30110725	Chu Thị	Huyền	01.05.2004	Nữ	Điều dưỡng 10H	024		
25	134	22Q30110726	Đinh Khánh	Huyền	25.04.2004	Nữ	Điều dưỡng 10H	025		
26	135	22Q30110727	Hoàng Thanh	Huyền	18.02.2004	Nữ	Điều dưỡng 10H	026		
27	136	22Q30110728	Nguyễn Thúy	Huyền	26.09.2004	Nữ	Điều dưỡng 10H	027		
28	137	22Q30110529	Trần Việt	Huỳnh	24.10.2004	Nam	Điều dưỡng 10E	028		
29	138	22Q30110628	Phạm Hoàng Gia	Khiêm	25.03.2004	Nam	Điều dưỡng 10G	029		
30	139	22Q30110629	Nguyễn Ngọc	Khuê	06.11.2004	Nữ	Điều dưỡng 10G	030		
31	140	20q30180315	Bạch Tùng	Lâm	30.4.2002	Nam	Điều dưỡng 10A	031		
32	141	22Q30110424	Đỗ Thị Hương	Lan	14.08.2004	Nữ	Điều dưỡng 10D	032		

STT	SBD	Mã Sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới	Lớp	Số máy	Ký dự thi	Ghi chú
33	142	22Q30110530	Hoàng Thị	Lan	15.05.2004	Nữ	Điều dưỡng 10E	033		
34	143	22Q30110425	Phùng Thúy	Liều	18.02.2004	Nữ	Điều dưỡng 10D	034		
35	144	22Q30110130	Bùi Thanh Kiều	Linh	19.10.2003	Nữ	Điều dưỡng 10A	035		
36	145	22Q30110131	Đào Mỹ	Linh	14.05.2004	Nữ	Điều dưỡng 10A	036		
37	146	22Q30110132	Lương Phương	Linh	24.09.2004	Nữ	Điều dưỡng 10A	037		
38	147	22Q30110133	Nguyễn Hà	Linh	09.10.2004	Nữ	Điều dưỡng 10A	038		
39	148	22Q30110135	Trần Gia	Linh	01.08.2003	Nữ	Điều dưỡng 10A	039		
40	149	22Q30110227	Bùi Trang	Linh	06.07.2004	Nữ	Điều dưỡng 10B	040		
41	150	22Q30110228	Đỗ Huyền	Linh	02.11.2004	Nữ	Điều dưỡng 10B	041		
42	151	22Q30110229	Nguyễn Khánh	Linh	30.05.2004	Nữ	Điều dưỡng 10B	042		
43	152	22Q30110230	Nguyễn Thùy	Linh	02.11.2004	Nữ	Điều dưỡng 10B	043		
44	153	22Q30110231	Nguyễn Vũ Khánh	Linh	08.12.2004	Nữ	Điều dưỡng 10B	044		
45	154	22Q30110234	Vũ Thị	Linh	25.05.2004	Nữ	Điều dưỡng 10B	045		
46	155	22Q30110334	Lê Diệu	Linh	09.07.2004	Nữ	Điều dưỡng 10C	046		
47	156	22Q30110335	Nguyễn Khánh	Linh	23.09.2004	Nữ	Điều dưỡng 10C	047		
48	157	22Q30110336	Nguyễn Thảo	Linh	21.07.2004	Nữ	Điều dưỡng 10C	048		
49	158	22Q30110337	Nguyễn Thị	Linh	20.01.2004	Nữ	Điều dưỡng 10C	049		
50	159	22Q30110338	Nguyễn Thị Mai	Linh	02.11.2004	Nữ	Điều dưỡng 10C	050		
51	160	22Q30110339	Vũ Thị Khánh	Linh	20.02.2004	Nữ	Điều dưỡng 10C	051		

Tổng số thí sinh dự thi:

Tổng số thí sinh không thi:

Tổng số sinh viên vi phạm quy chế thi:

Bao gồm các SBD:

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2



Ngày thi: 13h30 Thứ Hai, ngày 23/06/2025

Địa điểm thi: Phòng thi 2

Sinh viên có mặt lúc 13h00 tại Phòng thi

STT	SBD	Mã Sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới	Lớp	Số máy	Ký dự thi	Ghi chú
1	161	22Q30110426	Bùi Diệu	Linh	02.01.2004	Nữ	Điều dưỡng 10D	054		
2	162	22Q30110427	Bùi Phương	Linh	17.07.2004	Nữ	Điều dưỡng 10D	055		
3	163	22Q30110428	Đỗ Khánh	Linh	28.03.2004	Nữ	Điều dưỡng 10D	056		
4	164	22Q30110429	Hoàng Thùy	Linh	16.09.2004	Nữ	Điều dưỡng 10D	057		
5	165	22Q30110430	Nguyễn Thị Diệu	Linh	16.03.2004	Nữ	Điều dưỡng 10D	058		
6	166	22Q30110432	Trần Khánh	Linh	09.12.2004	Nữ	Điều dưỡng 10D	059		
7	167	22Q30110533	Nguyễn Trần Khánh	Linh	28.11.2004	Nữ	Điều dưỡng 10E	060		
8	168	22Q30110534	Trần Thị Khánh	Linh	30.06.2004	Nữ	Điều dưỡng 10E	061		
9	169	22Q30110634	Hoàng Mai	Linh	04.09.2003	Nữ	Điều dưỡng 10G	062		
10	170	22Q30110635	Nguyễn Thùy	Linh	13.01.2004	Nữ	Điều dưỡng 10G	063		
11	171	22Q30110637	Phạm Phương	Linh	27.01.2004	Nữ	Điều dưỡng 10G	064		
12	172	22Q30110638	Trần Khánh	Linh	26.04.2004	Nữ	Điều dưỡng 10G	065		
13	173	22Q30110730	Hoàng Khánh	Linh	25.12.2004	Nữ	Điều dưỡng 10H	066		
14	174	22Q30110731	Nguyễn Khánh	Linh	27.11.2004	Nam	Điều dưỡng 10H	067		
15	175	22Q30110732	Phan Thị Cẩm	Linh	17.06.2004	Nữ	Điều dưỡng 10H	068		
16	176	22Q30110433	Nguyễn Thị Thanh	Loan	30.10.2004	Nữ	Điều dưỡng 10D	069		
17	177	22Q30110733	Phùng Thị	Loan	11.11.2004	Nữ	Điều dưỡng 10H	070		
18	178	22Q30110236	Đỗ Thị Huyền	Ly	21.07.2003	Nữ	Điều dưỡng 10B	071		
19	179	22Q30110237	Lưu Khánh	Ly	18.05.2004	Nữ	Điều dưỡng 10B	072		
20	180	22Q30110340	Lê Khánh	Ly	06.05.2004	Nữ	Điều dưỡng 10C	073		
21	181	22Q30110341	Lô Lê Ngọc	Mai	20.12.2002	Nữ	Điều dưỡng 10C	074		
22	182	22Q30110535	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	27.02.2004	Nữ	Điều dưỡng 10E	075		
23	183	22Q30110764	Nguyễn Thị	Mai	19.03.2000	Nữ	Điều dưỡng 10H	076		
24	184	20Q30180223	Nguyễn Thúy	Minh	16.12.2001	Nữ	Điều dưỡng 10A	077		
25	185	22Q30110735	Đỗ Hoàng	Minh	05.08.2004	Nam	Điều dưỡng 10H	078		
26	186	22Q30110536	Vũ Thị Hương	Mơ	04.09.2004	Nữ	Điều dưỡng 10E	079		
27	187	22Q30110238	Nguyễn Trà	My	18.09.2004	Nữ	Điều dưỡng 10B	080		
28	188	22Q30110436	Trần Hoài	My	25.11.2004	Nữ	Điều dưỡng 10D	081		
29	189	22Q30110537	Ngô Thị Hà	My	18.01.2004	Nữ	Điều dưỡng 10E	082		
30	190	22Q30110737	Phạm Trà	My	16.12.2004	Nữ	Điều dưỡng 10H	083		
31	191	22Q30110539	Vương Hải	Nam	01.08.2004	Nam	Điều dưỡng 10E	084		
32	192	22Q30110138	Chữ Thanh	Nga	08.05.2004	Nữ	Điều dưỡng 10A	085		

STT	SBD	Mã Sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới	Lớp	Số máy	Ký dự thi	Ghi chú
33	193	22Q30110437	Nguyễn Thị Thu	Nga	05.02.2004	Nữ	Điều dưỡng 10D	086		
34	194	22Q30110642	Nguyễn Thị	Nga	28.09.2003	Nữ	Điều dưỡng 10G	087		
35	195	22Q30110643	Phạm Thị Thúy	Nga	16.07.2004	Nữ	Điều dưỡng 10G	088		
36	196	22Q30110738	Trần Thị	Nga	25.01.2004	Nữ	Điều dưỡng 10H	089		
37	197	22Q30110739	Trần Thị Thúy	Nga	06.03.2004	Nữ	Điều dưỡng 10H	090		

Tổng số thí sinh dự thi:
Tổng số thí sinh không thi:
Tổng số sinh viên vi phạm quy chế thi:
Bao gồm các SBD:

CÁN BỘ COI THI 1CÁN BỘ COI THI 2



DANH SÁCH PHÒNG THI MÔN LÝ THUYẾT TỔNG HỢP NGHỀ NGHIỆP
CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG KHÓA 10

Ngày thi: 13h30 Thứ Hai, ngày 23/06/2025
Địa điểm thi: Phòng thi 3
Sinh viên có mặt lúc 13h00 tại Phòng thi

STT	SBD	Mã Sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới	Lớp	Số máy	Ký dự thi	Ghi chú
1	198	22Q30110239	Đào Thanh	Ngân	17.02.2004	Nữ	Điều dưỡng 10B	092		
2	199	22Q30110540	Hoàng Kim	Ngân	18.12.2004	Nữ	Điều dưỡng 10B	093		
3	200	22Q30110438	Đinh Thị	Ngân	16.07.2004	Nữ	Điều dưỡng 10D	094		
4	201	22Q30110439	Lê Khánh	Ngân	12.07.2004	Nữ	Điều dưỡng 10D	095		
5	202	22Q30110541	Trần Thị	Ngân	21.05.2004	Nữ	Điều dưỡng 10E	096		
6	203	22Q30110645	Vũ Thu	Ngân	03.09.2004	Nữ	Điều dưỡng 10G	097		
7	204	22Q30110741	Nguyễn Thu	Ngân	08.10.2004	Nữ	Điều dưỡng 10H	098		
8	205	22Q30110742	Phạm Thị Hồng	Ngát	30.05.2004	Nữ	Điều dưỡng 10H	099		
9	206	22Q30110743	Phạm Thị Hồng	Ngát	21.07.2004	Nữ	Điều dưỡng 10H	100		
10	207	22Q30110344	Dương Khánh	Ngọc	24.12.2004	Nữ	Điều dưỡng 10C	101		
11	208	22Q30110345	Lê Thị Bích	Ngọc	06.05.2004	Nữ	Điều dưỡng 10C	102		
12	209	22Q30110542	Đoàn Minh	Ngọc	04.08.2004	Nữ	Điều dưỡng 10E	103		
13	210	20Q30181025	Ngô Khôi	Nguyên	15.08.2002	Nữ	Điều dưỡng 10E	104		
14	211	22Q30110440	Đỗ Thị Bích	Nguyệt	12.01.2004	Nữ	Điều dưỡng 10D	105		
15	212	22Q30110441	Nguyễn Thị Thu	Nguyệt	22.11.2004	Nữ	Điều dưỡng 10D	106		
16	213	22Q30110141	Nguyễn Hà	Nhi	22.08.2004	Nữ	Điều dưỡng 10A	107		
17	214	22Q30110242	Lý Thị Yến	Nhi	16.08.2004	Nữ	Điều dưỡng 10B	108		
18	215	22Q30110442	Mai Yến	Nhi	18.08.2004	Nữ	Điều dưỡng 10D	109		
19	216	22Q30110443	Phạm Thị Yến	Nhi	21.02.2003	Nữ	Điều dưỡng 10D	110		
20	217	22Q30110444	Tô Ngọc	Nhi	07.08.2004	Nữ	Điều dưỡng 10D	111		
21	218	22Q30110646	Lê Yến	Nhi	06.11.2004	Nữ	Điều dưỡng 10G	112		

Tổng số thí sinh dự thi:
Tổng số thí sinh không thi:
Tổng số sinh viên vi phạm quy chế thi:
Bao gồm các SBD:

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

BỆNH VIỆN BẠCH MAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BẠCH MAI
HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP NĂM 2025



DANH SÁCH PHÒNG THI MÔN LÝ THUYẾT TỔNG HỢP NGHỀ NGHIỆP
CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG KHÓA 10

Ngày thi: 15h30 Thứ Hai, ngày 23/06/2025
Địa điểm thi: Phòng thi 1
Sinh viên có mặt lúc 13h00 tại Phòng chờ
Địa điểm chờ: Phòng 309

STT	SBD	Mã Sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới	Lớp	Số máy	Ký dự thi	Ghi chú
1	219	22Q30110745	Đinh Thị Quỳnh	Như	02.04.2004	Nữ	Điều dưỡng 10H	001		
2	220	20Q30180724	Phạm Thị Hồng	Nhung	18.03.2002	Nữ	Điều dưỡng 10B	002		
3	221	22Q30110347	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	11.02.2004	Nữ	Điều dưỡng 10C	003		
4	222	22Q30110445	Trần Thị	Nhung	28.07.2004	Nữ	Điều dưỡng 10D	004		
5	223	22Q30110746	Hoàng Thị Bích	Nhung	22.09.2004	Nữ	Điều dưỡng 10H	005		
6	224	22Q30110545	Phạm Thị Thùy	Ninh	12.12.2004	Nữ	Điều dưỡng 10E	006		
7	225	21q30191324	Vũ Thị Thu	Oanh	18.7.2003	Nữ	Điều dưỡng 10G	007		
8	226	22Q30110647	Lê Ngọc	Oanh	30.07.2004	Nữ	Điều dưỡng 10G	008		
9	227	22Q30110747	Trần Văn	Phi	12.09.2004	Nam	Điều dưỡng 10H	009		
10	228	22Q30110547	Nguyễn Lê Anh	Phước	09.09.2004	Nam	Điều dưỡng 10E	010		
11	229	22Q30110143	Nguyễn Thị	Phương	23.01.2003	Nữ	Điều dưỡng 10A	011		
12	230	22Q30110243	Nguyễn Hoài	Phương	04.10.2004	Nữ	Điều dưỡng 10B	012		
13	231	22Q30110244	Nguyễn Thu	Phương	04.06.2004	Nữ	Điều dưỡng 10B	013		
14	232	22Q30110446	Đinh Thu	Phương	14.04.2004	Nữ	Điều dưỡng 10D	014		
15	233	22Q30110447	Đỗ Thị Thu	Phương	14.03.2004	Nữ	Điều dưỡng 10D	015		
16	234	20Q30180532	Đỗ Thị Thu	Phương	08.08.2002	Nữ	Điều dưỡng 10E	016		
17	235	22Q30110549	Thái Thị	Phương	27.01.2004	Nữ	Điều dưỡng 10E	017		
18	236	22Q30110749	Nguyễn Thị Bích	Phượng	23.02.2004	Nữ	Điều dưỡng 10H	018		
19	237	22Q30110349	Lý Hương	Quân	02.07.2004	Nữ	Điều dưỡng 10C	019		
20	238	22Q30110550	Hoàng Văn	Quân	05.07.2004	Nam	Điều dưỡng 10E	020		
21	239	22Q30110648	Nguyễn Thị Thảo	Quỳnh	23.01.2003	Nữ	Điều dưỡng 10G	021		
22	240	22Q30110144	Nguyễn Như	Quỳnh	11.09.2004	Nữ	Điều dưỡng 10A	022		
23	241	22Q30110246	Nguyễn Thúy	Quỳnh	14.02.2004	Nữ	Điều dưỡng 10B	023		
24	242	22Q30110350	Nguyễn Như	Quỳnh	10.12.2004	Nữ	Điều dưỡng 10C	024		
25	243	22Q30110145	Dương Quế	San	09.06.2004	Nữ	Điều dưỡng 10A	025		
26	244	22Q30110247	Nguyễn Công	Son	11.10.2004	Nam	Điều dưỡng 10B	026		
27	245	22Q30110649	Phan Thị	Sương	22.02.2004	Nữ	Điều dưỡng 10G	027		
28	246	22Q30110450	Nguyễn Hữu	Tài	04.11.2004	Nam	Điều dưỡng 10D	028		
29	247	22Q30110146	Hoàng Thanh	Tâm	24.09.2004	Nữ	Điều dưỡng 10A	029		
30	248	22Q30110451	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	14.12.2004	Nữ	Điều dưỡng 10D	030		
31	249	22Q30110551	Bùi Minh	Tâm	08.09.2004	Nữ	Điều dưỡng 10E	031		
32	250	22Q30110552	Phùng Minh	Tâm	27.11.2004	Nữ	Điều dưỡng 10E	032		



STT	SBD	Mã Sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới	Lớp	Số máy	Ký dự thi	Ghi chú
33	251	22Q30110650	Hà Thị Băng	Tâm	24.07.2003	Nữ	Điều dưỡng 10G	033		
34	252	22Q30110651	Vũ Thị Ngọc	Tâm	26.02.2004	Nữ	Điều dưỡng 10G	034		
35	253	20Q30181124	Hà Thị	Thắm	10.03.2002	Nữ	Điều dưỡng 10C	035		
36	254	22Q30110249	Lê Tiến	Thành	24.11.2004	Nam	Điều dưỡng 10B	036		
37	255	22Q30110148	Nguyễn Thu	Thảo	25.05.2004	Nữ	Điều dưỡng 10A	037		
38	256	21Q30190926	Trần Thu	Thảo	29.1.2003	Nữ	Điều dưỡng 10B	038		
39	257	22Q30110250	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	07.10.2004	Nữ	Điều dưỡng 10B	039		
40	258	22Q30110351	Quyết Thị Phương	Thảo	11.06.2004	Nữ	Điều dưỡng 10C	040		
41	259	22Q30110452	Đỗ Phương	Thảo	21.05.2004	Nữ	Điều dưỡng 10D	041		
42	260	22Q30110554	Đỗ Phương	Thảo	15.09.2004	Nữ	Điều dưỡng 10E	042		
43	261	22Q30110556	Lương Thị Thu	Thảo	24.12.2004	Nữ	Điều dưỡng 10E	043		
44	262	22Q30110557	Phạm Phương	Thảo	01.11.2004	Nữ	Điều dưỡng 10E	044		
45	263	22Q30110652	Lê Phương	Thảo	08.10.2004	Nữ	Điều dưỡng 10G	045		
46	264	22Q30110654	Tạ Thị Thanh	Thảo	09.09.2004	Nữ	Điều dưỡng 10G	046		
47	265	22Q30110752	Dương Hoàng Phương	Thảo	21.08.2004	Nữ	Điều dưỡng 10H	047		
48	266	22Q30110753	Mai Thanh	Thảo	23.06.2004	Nữ	Điều dưỡng 10H	048		
49	267	22Q30110755	Vũ Phương	Thảo	24.08.2004	Nữ	Điều dưỡng 10H	049		
50	268	22Q30110352	Nguyễn Đức	Thiệu	29.12.2002	Nam	Điều dưỡng 10C	050		

Tổng số thí sinh dự thi:

Tổng số thí sinh không thi:

Tổng số sinh viên vi phạm quy chế thi:

Bao gồm các SBD:

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2



DANH SÁCH PHÒNG THI MÔN LÝ THUYẾT TỔNG HỢP NGHỀ NGHIỆP
CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG KHÓA 10

Ngày thi: 15h30 Thứ Hai, ngày 23/06/2025

Địa điểm thi: Phòng thi 2

Sinh viên có mặt lúc 13h00 tại Phòng chờ

Địa điểm chờ: Phòng 309

STT	SBD	Mã Sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới	Lớp	Số máy	Ký dự thi	Ghi chú
1	269	22Q30110149	Đào Anh	Thơ	27.11.2004	Nữ	Điều dưỡng 10A	054		
2	270	22Q30110251	Nguyễn Thị Thanh	Thu	05.07.2004	Nữ	Điều dưỡng 10B	055		
3	271	22Q30110453	Trần Hoài	Thu	05.08.2004	Nữ	Điều dưỡng 10D	056		
4	272	22Q30110558	Lê Thị Thanh	Thu	15.09.2004	Nữ	Điều dưỡng 10E	057		
5	273	22Q30110252	Vũ Minh	Thư	02.02.2004	Nữ	Điều dưỡng 10B	058		
6	274	22Q30110560	Hoàng Văn	Thuận	05.07.2004	Nam	Điều dưỡng 10E	059		
7	275	22Q30110561	Trần Thị Mỹ	Thuận	24.11.2004	Nữ	Điều dưỡng 10E	060		
8	276	22Q30110150	Ngô Chí	Thực	14.01.2004	Nam	Điều dưỡng 10A	061		
9	277	20Q30181131	Trần Thị Thanh	Thúy	20.08.2002	Nữ	Điều dưỡng 10A	062		
10	278	22Q30110354	Đỗ Thị Hoài	Thúy	03.09.2004	Nữ	Điều dưỡng 10C	063		
11	279	22Q30110355	Nguyễn Thị	Thúy	22.11.2003	Nữ	Điều dưỡng 10C	064		
12	280	22Q30110454	Ma Thị	Thúy	22.11.2004	Nữ	Điều dưỡng 10D	065		
13	281	22Q30110151	Lê Thanh	Thùy	10.10.2004	Nữ	Điều dưỡng 10A	066		
14	282	22Q30110253	Nguyễn Ngọc Thùy	Tiên	06.03.2004	Nữ	Điều dưỡng 10B	067		
15	283	22Q30110357	Ngô Thị Thùy	Tiên	08.06.2004	Nữ	Điều dưỡng 10C	068		
16	284	22Q30110759	Nguyễn Thị	Tiến	15.07.2004	Nữ	Điều dưỡng 10H	069		
17	285	22Q30110358	Hoàng Đức	Toàn	04.09.2004	Nam	Điều dưỡng 10C	070		
18	286	22Q30110658	Đoàn Hương	Trà	01.09.2004	Nữ	Điều dưỡng 10G	071		
19	287	22Q30110455	Dương Thị Ngọc	Trâm	18.09.2004	Nữ	Điều dưỡng 10D	072		
20	288	22Q30110153	Bùi Thu	Trang	12.12.2004	Nữ	Điều dưỡng 10A	073		
21	289	22Q30110154	Hồ Huyền	Trang	23.11.2004	Nữ	Điều dưỡng 10A	074		
22	290	22Q30110155	Hoàng Thanh	Trang	01.02.2004	Nữ	Điều dưỡng 10A	075		
23	291	22Q30110156	Lâm Thu	Trang	02.01.2004	Nữ	Điều dưỡng 10A	076		
24	292	22Q30110158	Nguyễn Thị	Trang	14.05.2003	Nữ	Điều dưỡng 10A	077		
25	293	22Q30110254	Đồng Thị Đoan	Trang	25.10.2004	Nữ	Điều dưỡng 10B	078		
26	294	22Q30110255	Mai Thùy	Trang	30.12.2004	Nữ	Điều dưỡng 10B	079		
27	295	22Q30110257	Nguyễn Thị Thu	Trang	28.01.2004	Nữ	Điều dưỡng 10B	080		
28	296	22Q30110261	Trương Đoan	Trang	15.11.2003	Nữ	Điều dưỡng 10B	081		
29	297	22Q30110359	Đinh Thu	Trang	07.11.2004	Nữ	Điều dưỡng 10C	082		
30	298	22Q30110360	Kim Thị	Trang	17.04.2004	Nữ	Điều dưỡng 10C	083		
31	299	22Q30110361	Lê Thị	Trang	28.01.2004	Nữ	Điều dưỡng 10C	084		
32	300	22Q30110362	Nguyễn Thị Thùy	Trang	19.05.2004	Nữ	Điều dưỡng 10C	085		

STT	SBD	Mã Sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới	Lớp	Số máy	Ký dự thi	Ghi chú
33	301	22Q30110458	Nguyễn Thị Huyền	Trang	10.12.2004	Nữ	Điều dưỡng 10D	086		
34	302	22Q30110459	Nguyễn Thị Thu	Trang	22.02.2004	Nữ	Điều dưỡng 10D	087		
35	303	22Q30110460	Phạm Đài	Trang	16.02.2004	Nữ	Điều dưỡng 10D	088		
36	304	22Q30110461	Vũ Thùy	Trang	17.09.2004	Nữ	Điều dưỡng 10D	089		
37	305	22Q30110563	Vũ Thị Quỳnh	Trang	27.05.2004	Nữ	Điều dưỡng 10E	090		

Tổng số thí sinh dự thi:
Tổng số thí sinh không thi:
Tổng số sinh viên vi phạm quy chế thi:
Bao gồm các SBD:

CÁN BỘ COI THI 1CÁN BỘ COI THI 2



DANH SÁCH PHÒNG THI MÔN LÝ THUYẾT TỔNG HỢP NGHỀ NGHIỆP
CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG KHÓA 10

Ngày thi: 15h30 Thứ Hai, ngày 23/06/2025
Địa điểm thi: Phòng thi 3
Sinh viên có mặt lúc 13h00 tại Phòng chờ
Địa điểm chờ: Phòng 309

STT	SBD	Mã Sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới	Lớp	Số máy	Ký dự thi	Ghi chú
1	306	22Q30110659	Bùi Thị Huyền	Trang	18.06.2004	Nữ	Điều dưỡng 10G	092		
2	307	22Q30110660	Đào Thị Huyền	Trang	21.10.2004	Nữ	Điều dưỡng 10G	093		
3	308	22Q30110661	Khả Thùy	Trang	27.03.2003	Nữ	Điều dưỡng 10G	094		
4	309	22Q30110663	Phùng Thị Huyền	Trang	09.09.2004	Nữ	Điều dưỡng 10G	095		
5	310	22Q30110664	Lò Phương	Trinh	17.08.2001	Nữ	Điều dưỡng 10G	096		
6	311	22Q30110160	Ngô Thị Thanh	Trúc	26.02.2004	Nữ	Điều dưỡng 10A	097		
7	312	22Q30110363	Ngô Anh	Trúc	03.10.2004	Nữ	Điều dưỡng 10C	098		
8	313	22Q30110364	Nguyễn Trần	Trung	30.06.2004	Nam	Điều dưỡng 10C	099		
9	314	22Q30110564	Nguyễn Xuân	Trường	02.04.2004	Nam	Điều dưỡng 10E	100		
10	315	22Q30110161	Trương Cẩm	Tú	19.03.2004	Nữ	Điều dưỡng 10A	101		
11	316	22Q30110163	Nguyễn Ánh	Tuyết	14.07.2004	Nữ	Điều dưỡng 10A	102		
12	317	22Q30110760	Nguyễn Ánh	Tuyết	25.10.2004	Nữ	Điều dưỡng 10H	103		
13	318	22Q30110262	Nguyễn Thị Hồng	Vân	18.05.2004	Nữ	Điều dưỡng 10B	104		
14	319	22Q30110463	Đặng Thanh	Vân	05.06.2004	Nữ	Điều dưỡng 10D	105		
15	320	22Q30110761	Ngô Thị	Vân	06.11.2004	Nữ	Điều dưỡng 10H	106		
16	321	22Q30110164	Nguyễn Thanh Tường	Vi	06.12.2004	Nữ	Điều dưỡng 10A	107		
17	322	22Q30110165	Hoàng Quốc	Việt	14.03.2004	Nam	Điều dưỡng 10A	108		
18	323	22Q30110166	Lê Khánh	Vy	06.08.2004	Nữ	Điều dưỡng 10A	109		
19	324	22Q30110264	Trần Hà	Vy	15.06.2004	Nữ	Điều dưỡng 10B	110		
20	325	22Q30110266	Nguyễn Kim	Yến	12.01.2004	Nữ	Điều dưỡng 10B	111		

Tổng số thí sinh dự thi: CÁN BỘ COI THI 1 CÁN BỘ COI THI 2
Tổng số thí sinh không thi:
Tổng số sinh viên vi phạm quy chế thi:
Bao gồm các SBD: